

AN GIANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

Những năm qua, các cấp, các ngành đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH,CN,ĐMST và CDS); chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển KT-XH của tỉnh. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có chuyển biến tích cực, gắn kết chặt chẽ với sản xuất và đời sống, kết quả các nhiệm vụ KH,CN có đơn vị tiếp nhận, ứng dụng vào thực tiễn góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; công tác thẩm định công nghệ các dự án đầu tư ngày càng đi vào nền nếp, góp phần ngăn chặn các làn sóng công nghệ lạc hậu vào tỉnh; công tác quản lý nhà nước, triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, bảo hộ tài sản trí tuệ, đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân ngày càng đẩy mạnh, phát huy hiệu quả. Công tác CDS có sự quan tâm,

đạt nhiều kết quả tích cực. Hạ tầng số được đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu, các nền tảng số, các hệ thống ứng dụng dùng chung đưa vào vận hành hiệu quả, phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành, kết nối với hệ thống các sở, ngành và địa phương, bước đầu đã đạt được các kết quả quan trọng. Đóng góp của tăng năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng GRDP của tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2022¹ trung bình TFP đạt 4,42%/năm và mức đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế năm 2022 là 53,8%.

Bên cạnh những kết quả tích cực, phát triển KH,CN,ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh vẫn còn những bất cập, hạn chế. Tốc độ và sự bứt phá về phát triển KH,CN,ĐMST và CDS của tỉnh còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ KH,CN,ĐMST còn hạn chế; nghiên cứu, ứng dụng KH,CN,ĐMST chưa có bước đột phá; cơ chế, chính sách về KH,CN chưa hỗ trợ được nhiều cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại còn hạn chế, chưa được đầu tư đầy đủ, đồng bộ; CDS, cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm đổi mới; hiện tại tỉnh chưa tạo được môi trường làm việc đủ

¹ Theo kết quả nhiệm vụ KHCN “Nghiên cứu đánh giá đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp TFP đến tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang giai đoạn 2010-2022, giải pháp nâng cao đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang giai đoạn đến năm 2030” do Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh chủ trì.

sức hấp dẫn để thu hút những người có tài năng, đặc biệt là các chuyên gia đầu ngành về công hiến cho tỉnh.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan liên quan đến thể chế, cơ chế chính sách của Trung ương, những bất cập hạn chế nêu trên chủ yếu do những nguyên nhân chủ quan, nhất là nhận thức của các cấp, các ngành trong tỉnh về KH,CN,ĐMST và CDS chưa đầy đủ và sâu sắc; nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ĐMST của các cấp, các ngành còn chậm đổi mới, thiếu tập trung; nguồn lực của tỉnh đầu tư cho KH,CN,ĐMST và CDS chưa tương xứng với tiềm năng; trong đó đặc biệt ở các doanh nghiệp đầu tư cho KH,CN và chuyển đổi số còn chưa được quan tâm đúng mức.

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57), Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị ra đời như một bước đi chiến lược nhằm khẳng định vai trò then chốt của KH,CN và ĐMST đối với sự phát triển KT-XH của Việt Nam. Đây không chỉ là một chủ trương đúng đắn mà còn là yêu cầu cấp thiết để Việt Nam tận dụng tối đa các cơ hội và vượt qua thách thức trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, ngày 09/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Nghị quyết số 57-NQ/TW thể hiện quyết tâm của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ

Chính trị và cả hệ thống chính trị. Việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH,CN,ĐMST và CDS, do đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Trưởng Ban là sự cam kết, sự quyết tâm lớn nhất, mạnh mẽ nhất. Trong đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định *“Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân đối với phát triển KH,CN,ĐMST và CDS quốc gia”*.

Nghị quyết 57-NQ/TW không thay thế các Nghị quyết trước đây nhưng có thể xem là *“Nghị quyết giải phóng tư duy khoa học”*, *“Nghị quyết để thực hiện các Nghị quyết”*, *“Nghị quyết của hành động”* với những mục tiêu rất cụ thể, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhằm hiện thực hóa các chủ trương, xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để thúc đẩy đột phá trong phát triển KH,CN,ĐMST và CDS, tạo nền tảng phát triển mạnh mẽ đất nước trong thời kỳ mới. Trách nhiệm của Nhà nước cần tập trung 04 việc: ⁽¹⁾Hoàn thiện thể chế, pháp lý để thực hiện đột phá, phát triển, ⁽²⁾Xây dựng hệ thống hạ tầng phục vụ đột phá, ⁽³⁾Tạo nguồn nhân lực phong phú, trí tuệ đủ năng lực để đột phá, ⁽⁴⁾Đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu thông tin, bí mật, bí quyết, bảo đảm quyền SHTT, bảo mật chủ quyền quốc gia, phát triển độc lập.

Ngày 25/02/2025, UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển

KH,CN,ĐMST và CDS quốc gia, với mục tiêu đến năm 2030: Tiềm lực, trình độ KH,CN,ĐMST và CDS thuộc nhóm các địa phương ở mức khá; về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu; tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tối thiểu 55%, quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP của tỉnh; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm cho phát triển KH,CN,ĐMST và CDS; nguồn nhân lực nghiên cứu KH,CN,ĐMST và CDS đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16-18%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%; hoàn thành xây dựng đô thị thông minh tại các thành phố, thị xã, đô thị có đủ điều kiện và đạt tối thiểu 01 đô thị. **Tầm nhìn đến năm 2045:** KH,CN,ĐMST và CDS phát triển vững chắc, góp phần đưa An Giang trở thành tỉnh có thu nhập cao hơn so với bình quân chung của cả nước; xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) nằm trong nhóm 20 cả nước; có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 35% GRDP, thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố về ĐMST, CDS; nông nghiệp xanh, công nghiệp công nghệ cao, y tế, giáo dục tỉnh An Giang nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về mặt chất lượng, ứng dụng tiện ích số và thương hiệu mạnh.



Hội nghị thảo luận Dự thảo thực hiện NQ 57 của tỉnh

Để đạt được mục tiêu Kế hoạch số 181/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP đề ra, trong thời gian tới, tỉnh An Giang cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển KH, CN, ĐMST và CDS: Các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển KH,CN,ĐMST và CDS là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển KT-XH của tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt về vai trò, tầm quan trọng của KH,CN,ĐMST và CDS đối với phát triển KT-XH, bảo vệ quốc phòng - an ninh; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển, ứng dụng KH,CN,ĐMST và CDS thuộc phạm vi quản lý, kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện các chủ trương, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KH, CN, ĐMST và CDS:

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về KH, CN, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với điều kiện của tỉnh để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển KH, CN, ĐMST và CDS. Có chính sách vượt trội trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với định hướng và lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, tổ chức áp dụng thí điểm các cơ chế chính sách mới, đặc thù của tỉnh đặc biệt đối với những vấn đề về phát triển KH, CN, ĐMST và CDS mà thực tiễn mới đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo để tạo đột phá phát triển và ứng dụng công nghệ trong một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Triển khai các cơ chế thí điểm để thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước; áp dụng chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. Nghiên cứu, hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.



Phát triển công nghệ, nâng cao giá trị hàng hóa

- Ban hành quy định theo hướng dẫn của Trung ương về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ KH, CN, ĐMST và CDS; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KH, CN, ĐMST và CDS :

- Tập trung nguồn lực hoặc phối hợp Bộ, ngành Trung ương triển khai hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, kết nối, chia sẻ và khai thác phù hợp để tạo ra giá trị.

- Ban hành, triển khai Kế hoạch ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể...

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng

tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh tại các thành phố, thị xã, đô thị có đủ điều kiện để quản lý, phát triển.

- Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh...; tăng cường ứng dụng KH, CN, CDS thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như: nông nghiệp xanh, công nghiệp công nghệ cao, y tế, giáo dục...; CDS các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh.

- Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục UBND tỉnh ban hành để phát triển KT-XH; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 09/9/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các

chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực, tập trung vào nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Rà soát triển khai, ban hành theo thẩm quyền chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về KH, CN và CDS làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của tỉnh, các chuyên gia, nhà khoa học về làm việc tại tỉnh theo các lĩnh vực, ngành nghề tỉnh có nhu cầu.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch/Đề án/Chương trình về CDS của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; trong đó tập trung hoàn thiện chính quyền điện tử các cấp, đẩy mạnh CDS trong cải cách hành chính, phát triển hạ tầng số và nguồn nhân lực cho CDS; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

- Đẩy mạnh ứng dụng KH&CN để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Tăng cường ứng dụng AI để phục vụ cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe và dân trí.

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước.

- Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Tăng cường giám sát an toàn thông tin để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Triển khai các hệ thống và nền tảng số về giám sát và thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; hệ thống thông tin địa lý. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.



Tôn vinh trí thức KH&CN An Giang năm 2024

- Triển khai, liên thông các dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh và phục vụ người dân, doanh nghiệp (sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; Thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp...).

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp:

- Xây dựng, triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho CDS, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh CDS.

- Xây dựng cơ chế, chính sách theo thẩm quyền, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về CDS; chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về KH,CN,ĐMST và CDS, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại tỉnh.

- Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ KH,CN về CDS; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện. Nghiên cứu, hình thành ít nhất 01 khu công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công bố danh mục các bài toán lớn về KH,CN,ĐMST và CDS của tỉnh để doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết.

- Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong nghiên cứu khoa học, thử nghiệm công nghệ; đẩy mạnh kết nối cung cầu công nghệ để giới thiệu các thành tựu KH,CN và CDS trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài và những công nghệ sản xuất sản phẩm mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh.

- Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ đầu tư, sản xuất, đặt trụ sở tại tỉnh: Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ cao/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố có các mô hình, giải pháp phát triển KH,CN,ĐMST và CDS hiệu quả, phù hợp với thực tế của tỉnh. Đẩy mạnh ngoại



VNPT An Giang đồng hành cùng chuyển đổi số

giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.

★ Một số công việc cần làm ngay trong năm 2025:

(1) Khẩn trương ổn định bộ máy sau hợp nhất hai Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, hoàn thiện các cơ sở pháp lý về chức năng nhiệm vụ của bộ máy từ cấp sở đến huyện, thị xã, thành phố, cơ sở pháp lý mua sắm tài sản công trong lĩnh vực KH,CN và cơ chế quản lý các nhiệm vụ KH,CN.

(2) Xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH,CN,ĐMST và CDS quốc gia, đảm bảo *có trọng tâm, trọng điểm, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả*. Trong đó sẽ lấy chất lượng của nhà khoa học, ĐMST và CDS tập trung trong lĩnh vực y tế, giáo dục và dịch vụ làm trung tâm, ưu tiên lồng ghép thực hiện:

- Triển khai kế hoạch 457/KH-UBND ngày 08/5/2024 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU

ngày 28/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

- Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 09/9/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 107/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

(3) Tổ chức các hoạt động thúc đẩy phát triển nền kinh tế xanh, nông nghiệp phát thải ròng bằng không. Triển khai nghiên cứu và đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp khai thác các lợi thế của tỉnh như phát triển và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm

Net zero như gạo, trái cây, dược liệu; xây dựng An Giang thành trung tâm cung cấp giống rau, hoa, dược liệu cho vùng ĐBSCL.

(4) Xúc tiến cải thiện và nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo của địa phương, trong đó tập trung vào các chỉ số thành phần về cơ chế chính sách và điểm số về hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

(5) Xây dựng một xã hội năng động lấy “*hành động vì sự nghiệp chung*” làm nền tảng, tạo dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bền vững. Huy động mọi nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển nền KH&CN tỉnh nhà.

(6) Tăng cường năng lực hoạt động KH,CN của các tổ chức KH,CN, các nhóm RD trong doanh nghiệp, gắn kết chặt chẽ các nhà khoa học tại các viện, trường và các chủ doanh nghiệp tại địa phương./.